

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 475/2021/HS-ST

Ngày: 18/11/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Lũy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi.

2. Bà Võ Thị Gái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trọng Tường– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Lê Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 429/2021/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 591/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1996, tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D; Nơi cư trú: Không nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Bùi Văn D, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1975; Bị cáo là con một trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền sự: Không.

Tiền án (01): Bản án số 205 ngày 29/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản và 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Tổng hợp hình phạt 06 năm 06 tháng tù. Ngày 05/2/2021 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/5/2021 cho đến nay.

Bị cáo xin vắng mặt tại phiên Tòa.

- Bị hại: Chị Trần Thị Yến Nh, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2003.

Địa chỉ: Đường X, phường Y, Thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mẹ ruột là Trương Thị G giám hộ (Cả hai đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 40 phút ngày 20/5/2021 Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150 biển số 94E1-484.35 lưu thông trên đường Nguyễn Cơ Thạch, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện anh Trần Anh Tuấn điều khiển xe mô tô 59X2-702.66 chở chị Trần Thị Yến Nh ngồi sau. Chị Nh có để điện thoại di động trong túi quần Jeans bên phải nên L điều khiển xe chạy theo. Khi anh Tuấn lưu thông trên đường Nguyễn Cơ Thạch đến gần chân cầu Thủ Thiêm hướng về Bình Thạnh thì Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150 biển số 94E1-484.35 từ phía sau vượt lên áp sát bên phải xe mô tô anh Tuấn, L dùng tay trái giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng từ túi quần Jeans phía trước bên phải của chị Nh. Sau đó, L tăng ga bỏ chạy qua cầu Thủ Thiêm rẽ phải vào đường Nguyễn Hữu Cánh. Khi đến trước Công ty Toyota Tân Cảng thuộc Phường 22, quận Bình Thạnh thì xảy ra va chạm với xe mô tô do một người đàn ông điều khiển đang băng qua đường làm cho xe của L bị ngã xuống đường, L bị thương nhẹ ở chân không chạy được, lúc này anh Tuấn đuổi kịp tri hô “cướp, cướp” và được người dân hỗ trợ bắt giữ L cùng tang vật và báo cho Công an phường 22, quận Bình Thạnh dẫn giải đối tượng L về trụ sở Công an phường Thủ Thiêm tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang. Riêng người đi đường va chạm với L đã đi khỏi hiện trường (BL 26-27).

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 86 KLĐG-HĐĐGTS-KV1 ngày 26/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức xác định điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng trị giá 4.926.000 đồng (BL 46).

*** Vậy chứng vụ án:**

- 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng ngày 14/06/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Trần Thị Yến Nh (BL 66).

- 01 xe Exciter 150 màu cam biển số 94E1-484.35 do Nguyễn Thị G (sinh năm 1975; HKTT: Ấp Vĩnh Tường, xã Hưng Phú, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu) là mẹ ruột của Nguyễn Văn L đứng tên chủ xe; ngày 21/6/2021, Nguyễn Văn L sử dụng xe trên thực hiện hành vi phạm tội bà Nguyễn Thị G không biết, ngày 02/7/2021, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị G (BL 66).

*** Về trách nhiệm dân sự:** Chị Trần Thị Yến Nh đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường (BL 74).

Tại Cáo trạng số: 336/CT-VKSTP.TĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Văn L về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2021.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Chị Trần Thị Yến Nh đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên không tranh luận, không nói lời sau cùng. Bị hại (vắng mặt).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 16 tháng 11 năm 2021, Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức nhận được đơn của bị cáo Nguyễn Văn L có xác nhận của Cơ quan quản lý tạm giữ tạm giam. Theo nội dung đơn, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt với lý do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp. Xét đơn xin vắng mặt của bị cáo là hợp lệ và việc bị cáo vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[3] Xét trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ... cùng các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra về hành vi, thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nên có cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 20/05/2021, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150 biển số 94E1-484.35 lưu thông trên đường Nguyễn Cơ Thạch đến chân cầu Thủ Thiêm hướng về quận Bình Thạnh. Trên đường lưu thông, Nguyễn Văn L phát hiện anh Trần Văn T chở phía sau là chị Trần Thị Yến Nh, nên Nguyễn Văn L áp sát bên phải xe của anh Trần Văn T, dùng tay trái giật điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng trị giá 4.926.000 đồng từ túi quần jean phía trước bên phải của chị Trần Thị Yến Nh rồi tăng ga tẩu thoát.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 4.926.000 đồng, bị cáo sử dụng xe mô tô để cướp giật tài sản nên thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã bị kết án về các tội chiếm đoạt tài sản, lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm ” và “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự; bị cáo không có nơi cư trú, không có nghề nghiệp ổn định nên cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm

tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Chị Trần Thị Yến Nh đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe Exciter 150 màu cam biển số 94E1-484.35 do Nguyễn Thị G (sinh năm 1975; HKTT: Ấp Vĩnh Tường, xã Hưng Phú, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu) là mẹ ruột của Nguyễn Văn L đứng tên chủ xe; ngày 21/6/2021, Nguyễn Văn L sử dụng xe trên thực hiện hành vi phạm tội bà Nguyễn Thị G không biết, ngày 02/7/2021, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị G là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng của chị Trần Thị Yến Nh, ngày 14/06/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Trần Thị Yến Nh là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; điểm c khoản 2 Điều 290; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/05/2021.

3. Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Lũy